

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/HS-ST
Ngày: 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí

Ông Trương Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Số 52, Đường ĐX 008, Tổ 43, Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị X; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Đội 4, thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Anh C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Đường ĐX 008, Tổ 43, Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Dương Quốc T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Huy T và ông Lương Ngọc Quốc A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2023, ông Nguyễn Huy T lái xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander Cross, biển số 61A-917.69 chở ông Lương Ngọc Quốc A, ông Đặng Văn N và ông Dương Quốc T đến trước nhà ông Lê Anh C tại đường ĐX 008, Tổ 43, Khu phố 8, phường P, thành phố T để gặp anh Lê Anh C nói chuyện.

Khi ông T và ông C đang đứng nói chuyện trên đường thì Phạm Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 61F7-9534 đi từ đường lớn về nhà; do ông C dựng xe mô tô song song với xe ô tô biển số 61A-917.69 làm cho N không đi qua được, nên giữa N, ông T và ông C lớn tiếng với nhau; lúc này, ông C dùng tay nắm 01 cái trướng vào mặt N; bị đánh, N chạy đi nhặt 01 khúc gỗ dài 45cm, đường kính khoảng 07cm quay lại định đánh ông C và ông T.

Khi N quay lại, ông C đã rời đi, N thấy ông T (đang đứng gần ông N), N chạy lại cầm cây gỗ giơ lên đánh ông T, nhưng do ông T né được, nên cây gỗ đã đập trúng đầu của ông N; tiếp đó, N cầm cây gỗ đuổi theo đánh trướng vào tay và lưng của ông T rồi tất cả đi về. Đến khoảng 23 giờ ngày 22/8/2023, anh N đau đầu, được anh Lương Ngọc Quốc A đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích.

Ngày 23/8/2023, chị Đặng Thị Vân A (chị ruột của ông N) đến Công an phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một trình báo sự việc, nộp đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Văn N. Công an phường Phú Mỹ lập biên bản sự việc và tiến hành thu giữ vật chứng, gồm: 01 khúc gỗ dài 45cm, đường kính khoảng 07cm; 01 USB hiệu SanDisk 16GB, màu đen. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/10/2023, Phạm Văn N đến Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 9186/CN ngày 05/9/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định anh Đặng Văn N vào viện lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 và xuất viện lúc 08 giờ ngày 06/9/2023 có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Đau đầu, sưng nề đỉnh (P), tím đều, phổi trong, bụng mềm, yếu 1/2 người (T). Máu tụ ngoài màng cứng thái dương – đỉnh (P), nứt sọ thái dương (P).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 544/2023/KLGD-TTPY ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của anh Đặng Văn N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu: Máu tụ ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải + nứt sọ thái dương phải, đã phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ, đắp lại mảnh sọ vùng thái dương – đỉnh phải 07 x 05cm, vết mổ 27,5 x 0,3cm, sẹo lành. Hiện tại không thấy yếu liệt chi.

- Chấn thương sung mặt phải, bầm mắt phải, sung nề môi trên, môi dưới, đau ngực vùng xương ức đã lành.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương đầu: Máu tụ ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải + nứt sọ thái dương phải: Không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

- Trường hợp thương tích của bị hại Đặng Văn N nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ tiếp tục chảy máu trong não lượng nhiều, khả năng gây chèn ép não, có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Quá trình điều tra và truy tố, Phạm Văn N đã bồi thường cho ông Đặng Văn N tổng cộng 130.000.000 đồng, ông N không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn N.

Đối với ông Dương Quốc T, do chỉ bị thương nhẹ nên ông T làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn N.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một: Khúc gỗ có chiều dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 07cm.

Tại Cáo trạng số 166/CT-VKSTDM ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phạm Văn N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; về trách nhiệm dân sự, do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết; về vật chứng của vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy khúc gỗ có chiều dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 07cm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Phạm Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, làm chứng trong quá trình điều tra, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 22/8/2023, Phạm Văn N đã có hành vi dùng khúc gỗ có chiều dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 07cm đánh 01 cái trứng vào phía sau đầu của anh Đặng Văn N gây thương tích được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường sức khỏe của bị hại nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt và sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo được lao động nuôi con ăn học.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đã sử dụng khúc gỗ làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (13/9/2024). Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/9/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ có chiều dài khoảng 45cm, đường kính khoảng 07cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 149.24 ngày 19/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường